TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41** /2019/HSST
Ngày: 17/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**
Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh Hà**
Bà Nguyễn Thị Hà

-Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Mai -** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2019/TLST-HS ngày 24/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST–HS ngày 03/5/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1990; nơi ĐKHKTT: Thôn CA, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; hiện ở: Thôn VM, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A và bà Cao Thị M; vợ: Lê Thị N (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 16/4/2012, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội là 15 tháng tù Nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 27 tháng 18 ngày (chấp hành xong hình phạt ngày 29/6/2014); về trách nhiệm dân sự: bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án; án phí HSST và DSST chưa nộp nên chưa được xóa án.

Danh chỉ bản số 24 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 06/12/2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/11/2018**; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Tp. Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Phương N1, sinh năm 1995; nơi ĐKHKTT: Phố HS, thị trấn TS, huyện TS, tỉnh Phú Thọ; hiện ở: Thôn VM, xã HVT, huyện CM, Tp. Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và bà Hoàng Thị C1; chồng: Ngô Thế V và 02 con đang ở với ông bà nội (lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự: Không;

Danh chỉ bản số 23 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 03/12/2018; Tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/11/2018**; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2- Công an Tp. Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***Anh Đỗ Công V1**, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm T, xã TĐ, huyện CM, Tp. Hà Nội.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn VM, xã HVT, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Hoàng Phương N1 thuê nhà chung sống tại thôn VM (gần chợ VS), xã HVT. C là đối tượng sử dụng ma túy đá. Cả hai nhiều lần bán ma túy đá cho các đối tượng, cụ thể như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, Đỗ Công V1 sinh năm 1987, trú tại Xóm T, xã TĐ, huyện CM gọi điện thoại đến số thuê bao 0989171300 của Nguyễn Văn C hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. C đang ở tại nhà trọ ở thôn VM, xã HVT đồng ý bán ma túy cho V1 và hẹn V1 đến nhà trọ. Hoàng Phương N1 thấy C nghe điện thoại hẹn đến VS (tức VM) thì biết có khách đến mua ma túy nên khi V1 đến, N1 ra cổng nhận tiền và chỉ cho V1 gói ma túy N1 đã dán sẵn trên tường. Khi V1 vừa nhận gói ma túy thì bị Đội ĐTTP về ma tuý – Công an huyện Chương Mỹ phát hiện bắt quả tang

Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng, bên ngoài dán băng dính đen bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Đỗ Công V1 (trong phong bì mẫu số 1); 10 túi nilon màu trắng bên trong các túi đều có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên tay của Hoàng Phương N1 (trong phong bì mẫu số 2); 01 túi nilon màu trắng, bên ngoài dán băng dính đen bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ trên tường cổng nhà C (trong phong bì mẫu số 3); 300.000 đồng tiền Việt Nam; 04 điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Q.mobie màu đỏ đen; 01 cân điện tử đã qua sử dụng; 01 coóng thuỷ tinh gắn vào chai nhựa đã qua sử dụng; 01 tờ giấy dòng kẻ có chữ viết của Hoàng Phương N1 về việc bán ma túy cho các đối tượng: H1, L, D, N2, K, Q.

Bản kết luận giám định số 9098/PC54 ngày 06/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hà Nội kết luận:

- Chất tinh thể màu trắng (một túi nilon) bên trong phong bì niêm phong mẫu số 01 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,023 gam.

- Chất tinh thể màu trắng (mười túi nilon) bên trong phong bì niêm phong mẫu số 02 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 6,078 gam.

- Chất tinh thể màu trắng (một túi nilon) bên trong phong bì niêm phong mẫu số 03 là ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 0,137gam.

Tổng trọng lượng 6,238 gam Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ Nguyễn Văn C, Hoàng Phương N1 còn ba lần bán ma túy Methamphetamine cho Đỗ Công V1, Trịnh Văn D, Bạch Viết Đ như sau:

- *Lần 1:* Khoảng 22h45" ngày 11/11/2018, C đang làm việc tại quán X, xóm T, xã TĐ thì Trịnh Văn D – sinh năm 1977 (tên gọi khác là BB) gọi điện thoại đến số thuê bao 0989171300 của Nguyễn Văn C hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000 đồng. C đồng ý và hẹn D đến nhà trọ của C, N1 ở VM, xã HVT. Sau đó C nhắn tin cho N1 bán cho D 500.000 đồng ma túy đá và dặn N1 ra trước ngoài cổng nhà trọ xem xét vì C lo D có biết một số cán bộ Công an. N1 đã bán cho D 500.000 đồng ma túy đá và báo cho C (Cơ quan điều tra đã thu được tin nhắn zalo của C và N1).

- *Lần 2:* Khoảng 14h00" ngày 14/11/2018, C đang làm việc tại quán X, xóm T, xã TĐ thì Đỗ Công V1 - sinh năm 1987, trú tại Xóm T, xã TĐ, huyện CM gọi điện thoại đến số thuê bao 0989171300 của Nguyễn Văn C hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. C đồng ý và bảo V1 xuống gặp N1 ở VM, xã HVT để mua ma túy. V1 đến gặp N1 nói đã gọi cho C nên N1 bán cho V1 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- *Lần 3:* Khoảng 14h00" ngày 27/11/2018, C đang làm việc tại quán X, xóm T, xã TĐ thì Bạch Viết Đ - sinh năm 1992, trú tại ĐN, xã HVT, huyện CM gọi điện thoại đến số thuê bao 0989171300 của C giới thiệu là em của D (BB) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. C nghe máy và hẹn Đ đến nhà trọ của C ở VM, xã HVT. Sau đó C gọi điện cho N1 và N1 đã bán cho Đ 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT - VKS ngày 19/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Văn C – Hoàng Phương N1** về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo **Nguyễn Văn C – Hoàng Phương N1** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Nguyễn Văn C** từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Hoàng Phương N1** từ 07 năm đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong bên trong là Methamphetamine; 01 cân điện tử; 01 coóng thủy tinh gắn vào chai.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của C; 01 điện thoại di động Iphone 6 thu giữ của N1; 01 điện thoại di động Q.mobie thu giữ của Đỗ Công V1.

Trả lại C 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus do không liên quan đến việc phạm tội.

Truy thu số tiền 1.100.000 đồng thu lời bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước (cụ thể C và N1 mỗi bị cáo 550.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Xét thấy người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin vắng mặt, người làm chứng đã được triệu tập nhưng vắng mặt. Trong quá trình điều tra những người này đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 11/11/2018 đến ngày 30/11/2018, tại Thôn VM, xã HVT, huyện CM, Tp. Hà Nội, Nguyễn Văn C và Hoàng Phương N1 đã có hành vi 04 lần bán trái phép chất ma túy là Methamphetamine cho Đỗ Công V1, Trịnh Văn D, Bạch Viết Đ với số tiền: 1.400.000 đồng, trong đó ngày 30/11/2018 bán cho Đỗ Công V1 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,023 gam với giá 300.000

đồng thì bị bắt quả tang, ngoài ra thu giữ 11 gói Methamphetamine có khối lượng 6,215 gam N1, C tàng trữ để bán. Hành vi của **Nguyễn Văn C – Hoàng Phương N1** cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" thuộc các trường hợp "*Phạm tội 02 lần trở lên*", "*Đối với 02 người trở lên*", "*Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam*" theo Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Văn C – Hoàng Phương N1** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định nghiêm ngặt của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma tuý, gây mất trật tự trị an trên địa bàn địa phương. Các bị cáo biết tác hại của ma túy, việc mua bán bị nghiêm cấm, các bị cáo đã mua ma túy về bán lại kiếm lời.Vì vậy cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Xét về vai trò thì C giữ vai trò chính trong vụ án, C là đối tượng nghiện giới thiệu người bán ma túy cho N1, nghe điện thoại để bán ma túy, sử dụng ma túy không mất tiền; N1 mua ma túy về phân gói, trực tiếp bán và nhận tiền, vì vậy C phải chịu mức hình phạt cao hơn N1.

[2.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của Nguyễn Văn C: Có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên C phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai nhận 03 lần phạm tội ngày 11, 14, 27/11/2018 là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người nam giới bán ma túy cho N1, Cơ quan điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

Đối với 11 gói Methamphetamine thu giữ có khối lượng 6,215 gam N1 tàng trữ để bán nên không xử lý C, N1 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Đỗ Công V1 khai mua 02 lần ma túy đá của C tại xóm T, TĐ với số tiền 700.000 đồng, C không thừa nhận. Ngoài lời khai của V1 không có tài liệu chứng minh nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với các đối tượng H1, L, D, N2, K, Q mua ma túy của N1 có tên trong tờ giấy do N1 ghi chép, N1 không rõ tuổi và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra và xử lý.

Đối với Đỗ Công V1, Bạch Viết Đ, Trịnh Văn D có hành vi mua trái phép Methamphetamine để sử dụng. Xét thấy, chưa đến mức phải xử lý hình sự, ngày 14/3/2019 Công an huyện Chương Mỹ đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với V1, Đ, D theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- 03 phong bì niêm phong bên trong có chứa Methamphetamine; 01 cân điện tử; 01 coóng thủy tinh là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 300.000 đồng là tiền thu lời bất chính nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Nokia, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng C và N1 sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Q.mobie Đỗ Công V1 sử dụng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của C không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho C.

- Số tiền 1.100.000 đồng C và N1 thu được từ bán ma túy cho D, V1, Đ ngày 11, 14, 27/11/2018 là tiền thu lời bất chính nên truy thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Văn C – Hoàng Phương N1** phạm tội **"*Mua bán trái phép chất ma túy*".**

2. Áp dụng: Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; phạt **Nguyễn Văn C 08 (*tám*) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **30/11/2018**.

Áp dụng Điểm b, c, i Khoản 2 Điều 251; Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; phạt **Hoàng Phương N1 07 (*bảy*) năm 09 (*chín*) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày **30/11/2018**.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hà Nội niêm phong, bên ngoài có các chữ ký niêm phong của giám định viên Lê Khắc Nam, chữ ký của cán bộ Công an huyện Chương Mỹ Trương Hùng Phong, chữ ký của

các đối tượng Nguyễn Văn C, Hoàng Phương N1 và Đỗ Công V1 (bên trong chứa Methamphetamine).

+ 01 cân điện tử đã qua sử dụng.

+ 01 coóng thủy tinh gắn vào chai nhựa đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 300.000 đồng thu giữ của N1.

+ 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

+ 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng thu giữ của N1 (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

+ 01 điện thoại di động Q.mobie màu đỏ đen đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Công V1 (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

- Trả lại Nguyễn Văn C: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng, tình trạng máy bên trong).

(*Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ; Số tiền 300.000 đồng hiện đang lưu giữ tại tài khoản số 3949.0.1052753.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo giấy nộp tiền ngày 23/4/2019 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Láng – Hòa Lạc).*

- Truy thu số tiền 1.100.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước (cụ thể Nguyễn Văn C 550.000 đồng, Hoàng Phương N1 550.000 đồng)

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với các vấn đề liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(*đã ký*)

Nguyễn Thế Lợi